

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày 30-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Triệu Minh T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2004 tại tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số: 0202040021xx, cấp ngày 29 tháng 4 năm 2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an. Nơi thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P, sinh năm 1979 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025 đến nay, có mặt.

2. Chu Thảo N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2005 tại tỉnh Lạng Sơn, căn cước công dân số: 0202050067xx, cấp ngày 20 tháng 8 năm 2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an. Nơi thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Nt, sinh năm 1981 và bà Chu Thuý H, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025 đến nay, có mặt.

3. Vy Văn T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2006 tại tỉnh Lạng Sơn, căn cước

công dân số: 0202060079xx, cấp ngày 29 tháng 12 năm 2024, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - Bộ Công an. Nơi thường trú: Thôn N, xã S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn B, sinh năm 1978 và bà Trương Thị H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T:*
Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn P – Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*

Người làm chứng: Ông Triệu Văn P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, do có nhu cầu sử dụng súng để săn bắn, Triệu Minh T và Chu Thảo N tìm và liên hệ với số điện thoại có trong các video quảng cáo về súng trên ứng dụng Youtube để trao đổi, thỏa thuận mua súng. Qua trao đổi, Triệu Minh T đặt mua 01 khẩu súng nén khí với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), Chu Thảo N đặt mua 01 khẩu súng nén khí với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), người bán yêu cầu Triệu Minh T, Chu Thảo N trả tiền trước qua tài khoản ngân hàng, sau đó sẽ chuyển các linh kiện của khẩu súng cho Triệu Minh T, Chu Thảo N qua dịch vụ chuyển phát. Do không có tài khoản ngân hàng nên Triệu Minh T, Chu Thảo N đã nhờ 01 người phụ nữ và 01 người đàn ông (cả hai đều không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực Trung tâm thương mại Đ chuyển hộ tiền đến số tài khoản của người bán súng rồi đưa tiền mặt cho 02 người này. Sau đó, Triệu Minh T, Chu Thảo N nhận được các bộ phận của khẩu súng và đạn qua dịch vụ chuyển phát, Triệu Minh T nhận được 17 viên đạn, Chu Thảo N nhận được khoảng 20 đến 30 viên đạn. Sau khi nhận đủ các bộ phận, Triệu Minh T, Chu Thảo N tự xem video hướng dẫn cách lắp ráp súng trên ứng dụng Youtube rồi tự lắp các bộ phận thành khẩu súng hoàn chỉnh, sau đó Triệu Minh T, Chu Thảo N tự cất giấu súng và tự sử dụng để săn bắn thú rừng.

Từ khoảng đầu năm 2023, do cùng biết nhau có súng nên Triệu Minh T và Chu Thảo N thường xuyên rủ nhau mang súng đi bắn chim tại khu vực gần nhà Triệu Minh T. Đầu năm 2025, Chu Thảo N quen biết Vy Văn T; ngày 24-7-2025, Vy Văn T gặp Chu Thảo N, Triệu Minh T tại khu vực Trung tâm thương mại Đ rồi cả ba người cùng đi về nhà Triệu Minh T để lấy súng đi bắn chim. Chu Thảo N ra đằng sau chuồng lợn nhà Triệu Minh T lấy 01 chiếc ba lô bên trong có 01 khẩu súng nén khí, Triệu Minh T cũng lấy từ trong tủ buồng ngủ ra 01 khẩu súng nén khí, sau đó cả ba người cùng đi lên đồi gần nhà Triệu Minh T bắn chim, Triệu Minh T sử dụng súng bắn được 01 con chim, Chu Thảo N sử

dụng súng bắn được 02 con chim, Vy Văn T là người đi nhặt chim do Triệu Minh T và Chu Thảo N bắn được. Chiều cùng ngày, cả ba người tiếp tục mang súng lên đồi gần nhà Triệu Minh T bắn chim nhưng không bắn được.

Ngày 31-7-2025, Chu Thảo N đến nhà Triệu Minh T lấy khẩu súng của Chu Thảo N rồi một mình đi câu cá tại ven bờ sông K thuộc thôn N, xã S, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để khi câu cá thấy có chim sẽ bắn. Đến chiều tối cùng ngày, Chu Thảo N mang súng đến nhà Vy Văn T nhờ Vy Văn T cất hộ khẩu súng, Vy Văn T đồng ý và cất khẩu súng vào buồng ngủ tại nhà Vy Văn T.

Ngày 04-8-2025, trên cơ sở tố giác của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra tại nhà của Triệu Minh T, Vy Văn T phát hiện, thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng dài 109,5 cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ “AIRFORCE”, trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu xanh xám, 01 ống ngắm màu đen và 01 ống giảm thanh màu đen để trong tủ phòng ngủ của bị cáo Triệu Minh T.

- 01 (một) khẩu súng dài 92cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu đen, một ống ngắm màu đen và 01 ống giảm thanh màu đen để trong buồng ngủ của bị cáo Vy Văn T.

Tại Kết luận giám định số 626/KL- KTHS ngày 05-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định đều là súng nén khí, thuộc vũ khí quân dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐG ngày 12-11-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Do không thể tham khảo được giá giao dịch trên thị trường đối với 02 khẩu súng trên nên Hội đồng từ chối định giá.

Hành vi của các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T gây hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N sử dụng súng 03 lần vào ngày 26-5-2025 và 24-7-2025 (02 lần) trong đó có sự tham gia của bị cáo Vy Văn T nên các bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSLS-P2 ngày 22-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên, các bị cáo không khai báo bổ sung.

Người làm chứng ông Triệu Văn P trình bày: Ông là bố của bị cáo Triệu Minh T, việc bị cáo mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép súng ông không biết.

Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Triệu Minh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Minh T xử phạt bị cáo Triệu Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Chu Thảo N, Vy Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Thảo N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, bị cáo Vy Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại Iphone 11, màu tím đã qua sử dụng, số Imei 352906111220663, số seri C8QCFZ23N72N bên trong lắp 01 sim viettel số 0962611064 của bị cáo Triệu Minh T; 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus màu xám trắng, kính ốp lưng bị vỡ, số Imei 356115093873533, số seri FD2X22YAJCM0, bên trong lắp 01 sim viettel số 03430642xx của bị cáo Chu Thảo N.

- Trả lại cho bị cáo Vy Văn T 01 (một) điện thoại Iphone Xr màu đen, bị nứt vỡ mặt kính phía sau, số Imei 352883119717117, số seri DX3DL1N7KXK1, bên trong lắp 01 sim Viettel 03722835xx đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim viettel của bị cáo Vy Văn T.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định đối với 01 (một) khẩu súng dài 109,5 cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu xanh xám, 01 ống ngắm màu đen, 01 ống giảm thanh màu đen của bị cáo Triệu Minh T và 01 (một) khẩu súng dài 92cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu đen, một ống ngắm màu đen và 01 ống giảm thanh màu đen của bị cáo Chu Thảo N.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Minh T; áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Chu Thảo N, Vy Văn T. Các bị cáo tuổi còn nhỏ, suy nghĩ còn bồng bột, hiểu biết xã hội còn hạn chế do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Vy Văn T 01 (một) năm tù.

Kiểm sát viên tranh luận tại phiên tòa: Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đã căn cứ vào nhân thân; mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng đối với các bị cáo. Đối với đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho các bị cáo là chưa phù hợp. Do đó giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Tôi cũng nhất trí với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Nhất trí với việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định số 626/KL- KTHS ngày 05-8-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; Kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐG ngày 12-11-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đủ căn cứ xác định: Năm 2021, Triệu Minh T và Chu Thảo N mỗi người mua 01 khẩu súng nén khí và đạn, Triệu Minh T mua giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), Chu Thảo N mua giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) với người không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể qua số điện thoại trong video quảng cáo, mang về lắp ráp và cất giấu tại nhà, mục đích để săn bắn. Ngày 26-5-2025, Triệu Minh T và Chu Thảo N cùng mang 02 khẩu súng đi lên khu vực đồi

cây gần nhà Triệu Minh T để bắn chim. Sáng và chiều ngày 24-7-2025, Triệu Minh T, Chu Thảo N và Vy Văn T cùng nhau mang 02 khẩu súng lên khu vực đồi gần nhà Triệu Minh T để bắn chim. Ngày 31-7-2025, Chu Thảo N nhờ Vy Văn T cất giấu khẩu súng của Chu Thảo N tại buồng ngủ nhà Vy Văn T. Đến ngày 04-8-2025 thì Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện. Hai khẩu súng của Triệu Minh T và Chu Thảo N kết luận giám định là súng nén khí, thuộc vũ khí quân dụng. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng do ham vui nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Hành vi các bị cáo thực hiện là đồng phạm tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T đồng phạm trong việc cùng nhau sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, ngoài ra các bị cáo Chu Thảo N và Vy Văn T còn đồng phạm trong việc Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N có vai trò tích cực hơn bị cáo Vy Văn T.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Chu Thảo N có ông nội là ông Chu Văn T hiện nay đang sinh sống cùng gia đình bị cáo, ông Chu Văn T đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo quy định; bị cáo Vy Văn T có bà nội là bà Hoàng Thị N hiện nay đang sinh sống cùng gia đình bị cáo, bà Hoàng Thị N là cựu thanh niên xung phong, do đó các bị cáo Chu Thảo N, Vy Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T đều phạm tội hai lần trở lên nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ (mười triệu

đồng) đến 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tại biên bản xác minh và tại phiên tòa các bị cáo khai bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng đề bảo đảm thi hành án và áp dụng hình phạt bổ sung khác vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại Iphone 11, màu tím đã qua sử dụng, số Imei 352906111220663, số seri C8QCFZ23N72N bên trong lắp 01 sim viettel số 09626110xx của bị cáo Triệu Minh T; 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus màu xám trắng, kính ốp lưng bị vỡ, số Imei 356115093873533, số seri FD2X22YAJCM0, bên trong lắp 01 sim viettel số 03430642xx của bị cáo Chu Thảo N vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Trả lại cho bị cáo Vy Văn T 01 (một) điện thoại Iphone Xr màu đen, bị nứt vỡ mặt kính phía sau, số Imei 352883119717117, số seri DX3DL1N7KXK1, bên trong lắp 01 sim Viettel 03722835xx đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim viettel của bị cáo Vy Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với 02 (hai) khẩu súng thu giữ đang được lưu giữ tại kho vũ khí của Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định đối với 01 (một) khẩu súng dài 109,5 cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu xanh xám, 01 ống ngắm màu đen, 01 ống giảm thanh màu đen của bị cáo Triệu Minh T và 01 (một) khẩu súng dài 92cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu đen, một ống ngắm màu đen và 01 ống giảm thanh màu đen của bị cáo Chu Thảo N.

[12] Đối với những người bán súng, người giao súng cho bị cáo Triệu Minh T và bị cáo Chu Thảo N và những người bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N nhờ chuyển khoản tiền mua súng. Triệu Minh T, Chu Thảo N đều khai nhận không biết họ tên, địa chỉ những người này, không nhớ số tài khoản ngân hàng của người bán súng. Do vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[13] Đối với ông Triệu Văn P là bố của bị cáo Triệu Minh T, bà Chu Thuý H là mẹ đẻ của bị cáo Chu Thảo N, bà Trương Thị H là mẹ của bị cáo Vy Văn T, đều khai nhận không biết các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T có hành vi tàng trữ, sử dụng 02 khẩu súng trên nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Đối với hành vi lắp ráp các bộ phận của súng để thành súng hoàn chỉnh của bị cáo Triệu Minh T và Chu Thảo N, ngoài lời khai của các bị cáo thì không có chứng cứ khác chứng minh về thời điểm bị cáo mua, lắp ráp các bộ phận súng là từ năm 2021. Thời điểm này Luật số 42/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an chưa có hiệu lực nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bị cáo Triệu Minh T và bị cáo Chu Thảo N về

hành vi Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng.

[15] Đối với những viên đạn mua cùng 02 (hai) khẩu súng, các bị cáo Triệu Minh T và Chu Thảo N đã sử dụng hết nên không thu giữ được.

[16] Đối với chiếc ba lô bị cáo Chu Thảo N dùng để cất giấu khẩu súng, bị cáo Chu Thảo N khai nhận đã vứt chiếc ba lô đi, không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm được.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn và lời bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[18] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[19] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Minh T;

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Chu Thảo N, Vy Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Triệu Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025.

Xử phạt bị cáo Chu Thảo N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025.

Xử phạt bị cáo Vy Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Minh T, bị cáo Chu Thảo N, bị cáo Vy Văn T.

2. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại Iphone 11, màu tím đã qua sử dụng, số Imei 352906111220663, số seri C8QCFZ23N72N bên trong lắp 01 sim viettel số 09626110xx của bị cáo Triệu Minh T; 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus màu xám trắng, kính ốp lưng bị vỡ, số Imei 356115093873533, số seri FD2X22YAJCM0, bên trong lắp 01 sim viettel số 03430642xx của bị cáo Chu Thảo N.

- Trả lại cho bị cáo Vy Văn T 01 (một) điện thoại Iphone Xr màu đen, bị nứt vỡ mặt kính phía sau, số Imei 352883119717117, số seri DX3DL1N7KXK1, bên trong lắp 01 sim Viettel 03722835xx đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim viettel của bị cáo Vy Văn T.

(Vật chứng trên hiện nay đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24-12-2025).

- Tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định đối với 01 (một) khẩu súng dài 109,5 cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu xanh xám, 01 ống ngắm màu đen, 01 ống giảm thanh màu đen của bị cáo Triệu Minh T và 01 (một) khẩu súng dài 92cm, tay cầm và ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, thân súng màu đen có chữ "AIRFORCE", trên thân súng có lắp 01 bình khí nén màu đen, một ống ngắm màu đen và 01 ống giảm thanh màu đen của bị cáo Chu Thảo N.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Triệu Minh T, Chu Thảo N, Vy Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (phòng hồ sơ);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TGCA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh